

CHÍNH SÁCH KHAI THÁC HÀNG HÓA ĐẶC BIỆT

Áp dụng đối với container chuyên dụng, container quá khổ, quá tải, hàng kiện rời khai thác tại Cảng Container Quốc Tế Hateco Hải Phòng

I. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1.1. Container In-gauge (ING): là container chuyên dụng (flat rack, platform, open-top) chứa hàng hóa mà không có kích thước nào của hàng hóa vượt quá kích thước tiêu chuẩn của container.

1.2. Container Out of Gauge (OOG): là các container chuyên dụng (flat rack, platform, open-top) chứa hàng hóa mà có ít nhất một trong các kích thước của hàng hóa vượt quá kích thước tiêu chuẩn của container.

1.3. Container chuyên dụng chứa hàng hóa có giá trị cao: là container ING hoặc OOG chứa hàng hóa có giá trị cao và dễ hư hỏng trong quá trình xếp dỡ, bảo quản như du thuyền, máy bay, máy móc và các loại phương tiện vận tải chuyên dụng, v.v...

1.4. Hàng kiện rời (Break Bulk - BBK): là hàng hóa được xếp dỡ và giao nhận theo từng kiện.

1.5. Thiết bị hỗ trợ xếp dỡ: cầu nổi, cầu di động, ngang phụ, dây cáp, ...

1.6. Tác nghiệp đặc biệt: chằng buộc, tháo chằng buộc hàng hóa, móc cáp, tháo/lắp gù hai bên hông hoặc trước và sau của container...

1.7. Khối lượng toàn bộ của container: gồm vỏ container và hàng hóa đóng trong hoặc trên Container được xác định theo VGM do khách hàng hoặc hãng tàu khai báo.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

Quy định này áp dụng trong mọi hoạt động liên quan đến xếp, dỡ, nâng/hạ (lift-on/drop-off), đóng/rút hàng đối với các container ING/OOG và hàng kiện rời (BBK) tại Cảng Container Quốc Tế Hateco Hải Phòng.

Điều 3. Phân loại nhóm hàng

3.1 Nhóm 1: là các container ING hoặc OOG có các thông số kỹ thuật như sau:

- Khối lượng toàn bộ của container < 45 tấn.
- Chiều dài lớn nhất < 12,0 m.
- Chiều cao lớn nhất < 4,0 m.
- Chiều rộng lớn nhất < 4,0 m.

3.2 Nhóm 2: là những loại container sau:



- Container ING/OOG có thông số vượt quá một trong các thông số kỹ thuật của các container thuộc Nhóm I

- Container chuyên dụng chứa hàng hóa có giá trị cao.

Điều 4. Các quy định về hàng hóa

4.1. Hàng hóa xếp trên hoặc trong container phải cân bằng, ổn định, không bị xô lệch và được chằng buộc đúng quy cách.

4.2. Về cung cấp thông tin hàng hóa cho Cảng:

a) Đối với container ING hoặc OOG hàng xuất: Hãng tàu hoặc khách hàng phải cung cấp cho Cảng Biên bản giám định chằng buộc (*Lashing and Securing Survey Report*) trước khi đưa container vào Cảng.

b) Đối với container ING hoặc OOG hàng nhập: Hãng tàu phải cung cấp cho Cảng thông tin trong danh sách hàng nhập tàu, sà lan gồm:

- Kích thước chiều dài, chiều rộng, chiều cao của mã hàng xếp trên hoặc trong container.

- Kích thước quá chiều dài, quá chiều rộng, quá chiều cao của mã hàng xếp trên hoặc trong container so với kích thước container.

c) Đối với container ING hoặc OOG có một trong các đặc điểm sau thì hãng tàu hoặc khách hàng phải cung cấp hình ảnh, các chỉ dẫn và yêu cầu về xếp dỡ hàng hóa đến Cảng xác định khả năng tiếp nhận và phương án làm hàng.

- Khối lượng toàn bộ của container (VGM) vượt quá 45 tấn.

- Hàng hóa có ít nhất một trong 3 kích thước (dài x rộng x cao) vượt quá 12m x 4m x 4m

- Hàng hóa có quy cách đóng gói, chằng buộc đặc biệt.

- Hàng hóa có giá trị cao và dễ hư hỏng trong quá trình xếp dỡ.

4.3. Hãng tàu, khách hàng phải bố trí phương tiện phù hợp để giao nhận container hàng quá khổ, quá tải. Cảng có quyền từ chối việc giao nhận hàng nếu phương tiện không đảm bảo an toàn cho việc xếp dỡ và vận chuyển hàng hóa. Đối với hàng hóa siêu trường, siêu trọng, hãng tàu hoặc khách hàng phải cung cấp giấy phép vận chuyển theo quy định của pháp luật khi đến cảng giao, nhận hàng.

4.4. Cảng có thể sử dụng cân dịch vụ hoặc cân của thiết bị xếp dỡ để xác định khối lượng toàn bộ của container hoặc khối lượng hàng hóa thực tế khi cần thiết.

4.5. Cảng có quyền từ chối tiếp nhận, xếp dỡ đối với container hàng quá khổ, quá tải đã được đưa về cảng để chuẩn bị xếp dỡ mà hãng tàu hoặc khách hàng không khai báo hoặc khai báo sai thông tin dẫn đến nguy cơ không đảm bảo an toàn trong quá trình xếp dỡ và vận chuyển. Trong trường hợp cần thiết, để đảm bảo tiến độ làm hàng của tàu, Cảng có thể sử dụng các thiết bị hỗ trợ xếp dỡ để đảm bảo an toàn trong quá trình xếp dỡ. Tuy nhiên, hãng tàu/khách hàng phải chịu các chi phí phát sinh theo Chương 3 của Quy định này.

Điều 5. Thông tin liên lạc và phối hợp

5.1. Phòng Khai Thác:

- Giám đốc Khai thác: nguyenhuygiang@hhit.com.vn
- Trưởng điều hành Khai thác: tranducanh@hhit.com.vn
- Chỉ đạo trưởng: dinhdinhdiep@hhit.com.vn
- Email Phòng Khai thác: OPS@hhit.com.vn
- Hotline 24/7: 0844 666 556

5.2. Phòng Thương Vụ:

- Trưởng phòng Thương vụ: luongminhhoang@hhit.com.vn
- Marketing cảng: yuhongnhung@hhit.com.vn
- Nhân viên giá dịch vụ: tranthihatrang@hhit.com.vn
- Email Phòng Thương vụ: COM@hhit.com.vn
- Hotline 24/7: 0848 666 556



II. QUY TRÌNH TIẾP NHẬN VÀ XẾP DỠ

Điều 6. Quy trình thủ tục đối với container quá khổ, quá tải Nhóm 1

Đối với các container thuộc Nhóm 1, hàng hóa được xếp lên container theo đúng quy cách chất xếp và chằng buộc tốt theo quy định thì Cảng Hateco sẽ tiếp nhận bình thường. Hãng tàu/Khách hàng chỉ cần cung cấp thông tin theo quy định thông thường của Cảng, cụ thể như sau:

6.1. Đối với container hàng xuất:

Bước 1: Khách hàng khai báo thông tin kích thước và khối lượng toàn bộ của container trên trang Eport của cảng.

Bước 2: Khách hàng đưa container đến cảng và thực hiện thủ tục giao nhận theo quy trình giao nhận container của Cảng.

Bước 3: Cảng tổ chức xếp container lên tàu.

6.2. Đối với container hàng nhập

Bước 1: Hãng tàu khai báo thông tin kích thước và khối lượng toàn bộ của container trong Danh sách container nhập tàu (Discharge list).

Bước 2: Trước khi dỡ hàng khỏi tàu, Cảng kiểm tra đối chiếu thực tế lô hàng trên tàu với thông tin khai báo và tổ chức dỡ container vào bãi.

Bước 3: Khách hàng làm thủ tục nhận hàng theo quy trình giao nhận của Cảng.

Điều 7. Quy trình thủ tục đối với container quá khổ, quá tải Nhóm 2

7.1. Đối với container hàng xuất:

Bước 1: Hãng tàu/ Khách hàng cung cấp thông tin hàng hóa cho Cảng qua email.

Bước 2: Trong vòng 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu và khai báo đầy đủ của hãng tàu/ khách hàng, Cảng xác định phương án làm hàng và báo chi phí xếp dỡ cho hãng tàu/ khách hàng kèm số **tham chiếu** của lô hàng. Thông tin lô hàng cùng với số **tham chiếu** được cập nhật vào hệ thống quản lý container của Cảng.

Bước 3: Khách hàng khai báo thông tin kích thước, khối lượng, số tham chiếu của container trực tiếp tại bộ phận Thương vụ hoặc trên trang ePort và cung cấp biên bản giám định chằng buộc (*Lashing and Securing Survey Report*) trước khi đưa container vào Cảng.

Bước 4: Khách hàng đưa container đến cảng, Cảng kiểm tra đối chiếu thực tế lô hàng trên tàu với thông tin khai báo và thực hiện thủ tục giao nhận theo quy trình giao nhận container của Cảng.

Bước 5: Cảng thống nhất với đại diện tàu về phương án xếp hàng và tổ chức xếp container lên tàu.

7.2. Đối với container hàng nhập:

Bước 1: Hãng tàu cung cấp thông tin hàng hóa cho Cảng qua email.

Bước 2: Trong vòng 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu và khai báo đầy đủ của hãng tàu, Cảng xác định phương án làm hàng và báo chi phí xếp dỡ cho hãng tàu kèm số tham chiếu của lô hàng. Thông tin lô hàng cùng với số tham chiếu được cập nhật vào hệ thống quản lý container của Cảng.

Bước 3: Tối thiểu 3 ngày trước thời điểm dự kiến tàu đến cảng, hãng tàu gửi cho Cảng số tham chiếu và thông tin chi tiết về lô hàng cùng sơ đồ chằng xếp container trên tàu.

Bước 4: Khi tàu cập bến, Cảng kiểm tra đối chiếu thực tế lô hàng trên tàu với thông tin khai báo và thống nhất phương án dỡ hàng với đại diện tàu.

Bước 5: Cảng tổ chức dỡ hàng khỏi tàu, giao thẳng lên xe khách hàng hoặc đưa vào bảo quản trong bãi.

Bước 6: Khách hàng làm thủ tục nhận hàng theo quy trình giao nhận của Cảng.

Điều 8: Quy trình thủ tục giải quyết phát sinh so với phương án làm hàng trong quá trình xếp/dỡ hàng.

Bước 1: Cảng thông báo cho Hãng tàu/Khách hàng về các chi phí phát sinh.

Bước 2: Hãng tàu/Khách hàng xác nhận cho cảng chấp nhận trả các chi phí phát sinh (*trường hợp ngoài giờ hành chính, Cảng sẽ chủ động thực hiện để đảm bảo tiến độ giải phóng tàu*).

Bước 3: Cảng lập biên bản có xác nhận của Tàu/Hãng tàu/Đại lý tàu, chụp hình, cập nhật thông tin thực tế của lô hàng vào hệ thống quản lý của Cảng.

Bước 4: Cảng cung cấp biên bản, hình ảnh cho Hãng tàu/Khách hàng sau khi kết thúc xếp dỡ tàu/ sà lan để làm cơ sở thanh quyết toán.

III. GIÁ DỊCH VỤ XẾP DỠ VÀ CÁC CHI PHÍ PHÁT SINH

Điều 9. Giá dịch vụ xếp dỡ nguyên container hàng Tàu - Bãi Cảng

9.1. Xếp dỡ nguyên container hàng Nhóm 1: Giá dịch vụ xếp dỡ căn cứ theo biểu giá hiện hành của Cảng hoặc theo hợp đồng giữa Cảng với hãng tàu.

9.2. Xếp dỡ nguyên container hàng Nhóm 2 (đối với container ING hoặc OOG mà Cảng có thể tiếp nhận được): Giá dịch vụ xếp dỡ căn cứ theo biểu giá hiện hành của Cảng hoặc theo hợp đồng giữa Cảng với hãng tàu.

9.3. Xếp dỡ container chuyên dụng chứa hàng hóa có giá trị cao: Giá dịch vụ xếp dỡ được thỏa thuận theo phương án cụ thể và theo từng lô hàng.

9.4. Xếp dỡ cho các trường hợp khác do quá khổ, quá tải, lệch tải, hư hỏng hàng, hư hỏng container... không thể xếp dỡ theo phương án nguyên container OOG mà phải xếp dỡ theo dạng kiện rời (BBK): Giá dịch vụ xếp dỡ và phương án xếp dỡ được thỏa thuận theo từng lô hàng cụ thể.

Điều 10. Phí phát sinh do khai báo sai thông tin hàng hóa hoặc không thực hiện đúng theo yêu cầu giao nhận tại Cảng.

Trường hợp Hãng tàu/Khách hàng không khai báo hoặc khai báo không chính xác một trong các thông số của hàng hóa: chiều dài, chiều rộng, chiều cao hoặc trọng lượng, bên cạnh giá xếp dỡ quy định tại Điều 9, Cảng sẽ thu thêm phụ phí phát sinh do khai báo thiếu/sai thông tin bằng 50% giá tại Điều 9.

Chính sách này có hiệu lực kể từ ngày **20/01/2025**.

CẢNG CONTAINER QUỐC TẾ HATECO HẢI PHÒNG
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN VĂN TIẾN